|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-1.1 |
| **Use Case Name** | Quản lý kho vật tư |
| **Description** | Actor có thể thực hiện các chức năng như xem, nhập, xuất các vật  dụng trong kho vật tư |
| **Actor(s)** | Quản lý phòng khám |
| **Priority** | Thấp |
| **Trigger** | Người dùng muốn xem hoặc nhập xuất kho vật tư |
| **Pre-Condition(s):** | Người dùng phải là quản lý phòng khám. |
| **Post-Condition(s):** | Người dùng truy cập vào kho vật tư thành công. |
| **Basic Flow** | 1. Người dùng chọn chức năng quản lý kho vật tư 2. Hệ thống xác nhận người dùng là quản lý phòng khám 3. Hệ thống thông báo truy cập kho vật tư thành công |
| **Alternative Flow** |  |
| **Exception Flow** | 2a. Người dùng không phải quản lý phòng khám, use case thông báo lỗi.  2a1. Người dùng chọn OK, use case dừng lại.  3a. Hệ thống bị lỗi, use case xuất ra thông báo truy cập kho vật tư không thành  công. |
| **Business Rules** |  |
| **Non-Functional Requirement** |  |